TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1517/2024/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 28 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1353/2024/TLHNGĐ – ST ngày 05/11/2024 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận về tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Minh H, sinh năm 1983

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

- Bà Vũ Thị Kiều T, sinh năm 1983

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Trần Minh H và bà Vũ Thị Kiều T là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/6/2006.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 16/10/2024 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/11/2024, ông Trần Minh H và bà Vũ Thị Kiều T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Cả hai chung sống có hai con chung. Các đương sự thỏa thuận bà Vũ Thị Kiều T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Thùy H, sinh ngày 16/02/2008 và Trần Phú Q, sinh ngày 12/10/2023 cho đến khi trưởng thành. Các đương sự tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Trần Minh H và bà Vũ Thị Kiều T thật sự tự nguyện ly hôn, thống nhất cách giải quyết về con chung và tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh H và bà Vũ Thị Kiều T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 59, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/6/2006 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung.

Bà Vũ Thị Kiều T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung tên Trần Thùy H, sinh ngày 16/02/2008 và Trần Phú Q, sinh ngày 12/10/2023 cho đến khi trưởng thành.

Ông Trần Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Các đương sự tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Trần Minh H và bà Vũ Thị Kiều T đã nộp theo biên lai thu số 0014654 ngày 15/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- CCTHADS QGV;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị